|  |  |
| --- | --- |
| Tên phòng thí nghiệm:  |  |
| *Laboratory:*  |  |
| Tổ chức đăng ký/ Cơ quan chủ quản: |  |
| *Name of applicant Organization:* |  |
| Người quản lý:  |  |
| *Laboratory manager:*  |  |
| Người có thẩm quyền ký: |  |
| A*pproved signatory:* |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên/ *Name* | Phạm vi được ký/ *Scope* |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |
| --- |
| Số hiệu/ *Code:*  |
| Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:*  |
| Địa chỉ/ *Address*:  |
| Địa điểm/*Location:*  |
| Điện thoại/ *Tel*:  | Fax:  |
| E-mail:  | Website:  |

| **TT** | **Tên sản phẩm, vật liệu được lấy/*****Name of sampling Materials or product***  | **Phương pháp lấy mẫu/*****The name of sampling method*** |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

Chú thích:

* Sử dụng kiểu chữ Time New Roman mã Unicode, cỡ chữ 11, giãn dòng (exactly 14pt, spacing 2pt, after 2pt).
* Đánh dấu (\*\*) cho các phương pháp lấy mẫu mới (chỉ áp dụng cho đánh giá lại).

Note:

* Use Time New Roman - Unicode, font size 11, line spacing (exactly 14pt, spacing 2pt, after 2pt).
* Use (\*\*) for new sampling (apply for reassessment or extension)